TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N B** **TỈNH N B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST- KDTM	*TP N B, ngày 16 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 20/2019/TLST- KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam

Địa chỉ : Tòa nhà N04, Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội .

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc C - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Quang Â - Phó giám đốc Ngân hàng Hợp tác chi nhánh N B (Giấy ủy quyền số 189/2018/QĐ-NHHT ngày 25/9/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Bị đơn: ông Bùi Xuân L

Địa chỉ: đường Ng H, phố Đ K, phường N Ph, thành phố N B, tỉnh N B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Ph.

Địa chỉ: đường Ng H, phố Đ K, phường N Ph, thành phố N B, tỉnh N B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Tính đến ngày 08/01/2020 ông Bùi Xuân L và bà Nguyễn Thị Ph còn nợ Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam chi nhánh N B tổng số tiền là 2.326.136.986 đồng

(Hai tỷ ba trăm hai sáu triệu một trăm ba sáu nghìn chín trăm tám sáu đồng), trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), nợ lãi là 326.136.986 đồng.

Chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2020, ông Bùi Xuân L và bà Nguyễn Thị Ph phải tất toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã là

2. 326.136.986 đồng (Hai tỷ ba trăm hai sáu triệu một trăm ba sáu nghìn chín trăm tám sáu đồng), trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), nợ lãi là 326.136.986 đồng.

Kể từ ngày 09/01/2020 ông Bùi Xuân L, bà Nguyễn Thị Ph còn phải chịu lãi xuất của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi xuất đã ký trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Hợp tác xã cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

b.Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp đến hạn trả nợ mà ông Bùi Xuân L, bà Nguyễn Thị Ph không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ theo như thỏa thuận thì Ngân hàng Hợp tác xã có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý phát mại toàn bộ tài sản mà ông Bùi Xuân L và bà Nguyễn Thị Ph đã thế chấp cho Ngân hàng Hợp tác xã theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật. Cụ thể, các tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp bất động sản số 226/2014/HĐTC ngày 13/01/2014 bao gồm:

- Quyền sử dụng đất của thửa đất số 24, tờ bản đồ số 25, diện tích: 83m2 tại địa chỉ: đường Nguyễn Huệ, phố Đ K, phường N Ph, thành phố N B, tỉnh N B và tài sản gắn liền với đất là 240m2 nhà mái bằng 03 tầng cùng toàn bộ công trình gắn liền trên diện tích 83m2 đất ở lâu dài tại thửa đất nêu trên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BDD557797 do UBND thành phố N B cấp ngày 26/01/2011.

- Tại hợp đồng thế chấp bất động sản số 227/2014/HĐTC ngày 13/01/2014 là quyền sử dụng đất của thửa đất số 25, tờ bản đồ số 25, diện tích 46,4m2; địa chỉ thửa đất tại đường Nguyễn Huệ, phố Đ K, phường N Ph, thành phố N B, tỉnh N B và tài sản gắn liền với đất là 120m2 nhà mái bằng 03 tầng cùng toàn bộ công trình gắn liền trên diện tích 46,4m2 đất ở lâu dài tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 25 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC671054 do UBND thành phố N B cấp ngày 02/8/2010.

Trường hợp vợ, chồng ông Bùi Xuân L, bà Nguyễn Thị Ph trả nợ xong cho Ngân hàng Hợp tác xã, thì Ngân hàng có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp các tài sản đã thế chấp theo các hợp đồng số 226/2014/HĐTC ngày 13/01/2014 và hợp

đồng số 227/2014/HĐTC ngày 13/01/2014 cho vợ chồng ông L, bà Ph.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì vợ chồng ông L, bà Ph vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã.

3. Về án phí:

Ông Bùi Xuân L tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 39.261.369 đồng (ba mươi chín triệu hai trăm sáu mốt nghìn ba trăm sáu chín đồng).

Ngân hàng Hợp tác xã được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.800.000 đồng (Ba mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001361 ngày 13/12/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố N B.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPNB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Phương